UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG UÔNG BÍ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 580/TB-UBND	*Uông Bí, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh: Phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-BQLKKT ngày 28/6/2026 của Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/07/2026 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất và quyết định chuyển mục đích đất rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh (đợt 03) năm 2026;

Căn cứ Quyết định 403/QĐ-BQLKKT ngày 31/7/2026 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh tại phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện thông báo số 292/TB-VP.UBND ngày 09/07/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bùi Văn Khắng, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tại cuộc họp nghe báo cáo kế hoạch triển khai các dự án được trao Giấy CNĐKĐT, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định thành lập dự kiến khởi công dịp 02/09/2026;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Uông Bí về Phân công công tác giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân phường Uông Bí, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Thông báo số 506/TB-UBND 16/7/2026 của UBND phường Uông Bí về việc công bố công khai phạm vi thu hồi đất Theo tiến độ dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

Theo đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp&Môi trường phường Uông Bí tại tại Tờ trình số 804/TTr-XD,NN&MT ngày 03/8/2026 về việc ban hành thông báo thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Uông Bí thông báo thu hồi đất với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do thu hồi đất

Để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

2. Diện tích, vị trí khu đất dự kiến thu hồi

- Thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng đất tại phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Diện tích đất dự kiến thu hồi đợt 1: 117.304m^2(**11,73 ha)** (bao gồm các loại đất: đất trồng cây hằng năm, đất trồng cây lâu năm, đất phi nông nghiệp: giao thông, thủy lợi, đất bằng chưa sử dụng...).

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

- Vị trí, ranh giới khu đất dự kiến thu hồi: theo mặt bằng quy hoạch được UBND phường Uông Bí chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

3. Tiến độ thu hồi đất: 12 tháng kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND phường Uông Bí về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất

- Kế hoạch di chuyển: Theo tiến độ thu hồi đất.

- Dự kiến về bố trí tái định cư: Thực hiện theo quy định (nếu có).

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Thực hiện theo Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND phường Uông Bí về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc và kiểm đếm để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh; theo phương án tái định cư được cấp thẩm quyền phê duyệt.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường

- Gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thuộc phạm vi thu hồi đất biết và thực hiện. Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

- Thực hiện niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi đất tại trụ sở UBND phường Uông Bí, Nhà văn hóa khu Lạc Thanh, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của phường Uông Bí tại địa chỉ website: uongbi.gov.vn trong suốt thời gian thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sau khi thu hồi trước khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chuyển về Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 2 tỉnh Quảng Ninh để cập nhật, chỉnh lý hoặc cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

7.2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) trong phạm vi thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Uông Bí và các đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND phường Uông Bí thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan để biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như mục 7;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. ĐU, TT. HĐND, UBMTTQ phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Chi nhánh VPĐK ĐĐ số 2;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan (biết);
- Lưu VP, P.XD,NN&MT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Phức

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT DỰ KIẾN THU HỒI

Để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh

(Kèm theo Thông báo số 580/TB-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2026 của UBND Phường Uông Bí)

STT	Bản đồ hiện trạng GPMB		Bản đồ địa chính		Hộ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất theo hiện trạng					Loại đất	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa			Tổng diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m2)	DT TH nằm trong RG Dự án trước (m2)	DT TH hồi dự án trước (m2)	Diện tích còn lại (m^2)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	4	2	47(282YT)	19	Dương Văn Hùng	Khu Lạc Thanh	897,0	897,0			0,0	LUC	Nông Văn Bằng đang sử dụng, nhận chuyển nhượng của Dương Văn Hùng (Giấy viết tay)
2	4	9	47(282YT)	72	Nguyễn Hồng Thời	Khu Lạc Thanh	199,0	199,0			0,0	LUC	Nguyễn Chinh Chiều thừa kế Nguyễn Hồng Thời (chưa có thừa kế)
	4	13	47(282YT)	78	Nguyễn Hồng Thời	Khu Lạc Thanh	505,0	505,0			0,0	LUC	
	4	5	47(282YT)	63+68+69+72+76+80	Nguyễn Hồng Thời	Khu Lạc Thanh	4.797,0	4.797,0			0,0	CLN	
3	4	1	47(282YT)	7	Nguyễn Văn Hưng	Khu Lạc Thanh	259,0	259,0			0,0	LUC	

STT	Bản đồ hiện trạng GPMB		Bản đồ địa chính		Hộ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất theo hiện trạng					Loại đất	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa			Tổng diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m2)	DT TH nằm trong RG Dự án trước (m2)	DT TH hồi dự án trước (m2)	Diện tích còn lại (m^2)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
4	4	8	47(282YT)	74	Phạm Thị Thinh	Khu Lạc Thanh	444,0	444,0			0,0	LUC	Đồng Công Hải thừa kế bà Phạm Thị Thinh (chưa có thừa kế)
	4	10	47(282YT)	75	Phạm Thị Thinh	Khu Lạc Thanh	192,0	192,0			0,0	LUC	
	4	15	47(282YT)	83	Phạm Thị Thinh	Khu Lạc Thanh	332,0	332,0			0,0	LUC	
	4	18	47(282YT)	87	Phạm Thị Thinh	Khu Lạc Thanh	515,0	515,0			0,0	LUC	
5	4	28	47(282YT)	84+90;93 +100;106 +80;7	Phạm Thị Vị	Khu Lạc Thanh	9.438,0	9.438,0			0,0	NTS	
	4	38	47(282YT)	106		Khu Lạc Thanh	290,0	290,0			0,0	LUC	Anh Trai là Phạm Văn Ánh cho
6	4	4	47(282YT)		Phạm Văn Điềm	Khu Lạc Thanh	23.481,0	23.481,0			0,0	NTS	Nhận chuyển nhượng của Phạm Văn Tạo (giấy viết tay)
7	4	16	47(282YT)	79+80+76+82+81 +85+86+ 87+75+72	Phạm Trung Thủy (TS)	Khu Lạc Thanh	9.294,0	9.294,0			0,0	NTS	
	4	23	47(282YT)	96	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	262,0	262,0			0,0	LUC	
	4	26	47(282YT)	98	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	400,0	394,3	5,7		0,0	LUC	

STT	Bản đồ hiện trạng GPMB		Bản đồ địa chính		Hộ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất theo hiện trạng					Loại đất	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa			Tổng diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m2)	DT TH nằm trong RG Dự án trước (m2)	DT TH hồi dự án trước (m2)	Diện tích còn lại (m^2)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
8	4	27	47(282YT)	99	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	493,0	493,0			0,0	LUC	
	4	30	47(282YT)	101	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	420,0	420,0			0,0	LUC	
	4	31	47(282YT)	104	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	648,0	474,4	3,6	3,3	166,7	LUC	
	4	32	47(282YT)	103	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	530,0	530,0			0,0	LUC	
	4	33	47(282YT)	102	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	1.574,0	1.574,0			0,0	LUC	
	4	35	47(282YT)	108	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	381,0	381,0			0,0	LUC	
	4	36	47(282YT)	107	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	923,0	722,7			200,3	LUC	
	4	39	47(282YT)	111	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	938,0	159,9			778,1	LUC	
	4	40	47(282YT)	112	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	1.195,0	195,4			999,6	LUC	
	4	41	2 (237YT) 47(282YT)	7; 110+113	Phạm Xuân Huy	Khu Lạc Thanh	13.019,0	13.019,0			0,0	NTS	
9	4	45	2 (237YT) 47(282YT)		Phạm Hồng Điệp	Khu Lạc Thanh	29.069,0	16.517,7			12.551,3		
10	4	19	47(282YT)	88	Vũ Thị Kính	Khu Lạc Thanh	341,0	341,0			0,0	LUC	Vũ Thị Kính là chủ đất, Trịnh Nguyên Sâm (TS) mượn đất
	4	24	47(282YT)	94		Khu Lạc Thanh	744,0	744,0			0,0	LUC	
11	4	12	47(282YT)	80+84	Phạm Văn Bắc	Khu Lạc Thanh	4.120,0	4.120,0			0,0	NTS	
	4	22	2(237YT)	7		Khu Lạc Thanh	2.821,0	2.821,0			0,0	NTS	
	4	29	47(282YT)			Khu Lạc Thanh	1.501,0	1.501,0			0,0	NTS	

STT	Bản đồ hiện trạng GPMB		Bản đồ địa chính		Hộ tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất theo hiện trạng					Loại đất	Ghi chú
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa			Tổng diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m2)	DT TH nằm trong RG Dự án trước (m2)	DT TH hồi dự án trước (m2)	Diện tích còn lại (m^2)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
12	4	42	47(282YT)	17	Phạm Văn Viễn	Khu Lạc Thanh	354,0	354,0			0,0	LUC	
	4	44	47(282YT)	26+30+31+35+45		Khu Lạc Thanh	2.805,0	2.805,0			0,0	LUC	
	4	43	47(282YT)	23+25		Khu Lạc Thanh	1.630,0	1.630,0			0,0	LUC	
	4	6	47(282YT)	65		Khu Lạc Thanh	2.657,0	2.657,0			0,0	LUC	
13	4	20	47(282YT)	92	Nguyễn Văn Lý	Khu Lạc Thanh	813,0	813,0			0,0	LUC	
	4	21	47(282YT)	91		Khu Lạc Thanh	672,0	672,0			0,0	LUC	
14	4	11	47(282YT)	3	UBND phường	Khu Lạc Thanh	1.980,0	1.980,0			0,0	DGT	
	4	34	47(282YT)	80		Khu Lạc Thanh	159,0	159,0			0,0	DGT	
	4	37	47(282YT)			Khu Lạc Thanh	1.318,0	598,6			719,4	DGT	
	4	3	47(282YT)	80		Khu Lạc Thanh	128,0	128,0			0,0	DTL	
	4	17	47(282YT)	80		Khu Lạc Thanh	4.099,0	4.099,0			0,0	SON	
	4	7	47(282YT)	68		Khu Lạc Thanh	23,0	23,0			0,0	BCS	Nguyên Chinh Chiều đang sử
	4	14	47(282YT)	77		Khu Lạc Thanh	52,0	52,0			0,0	BCS	
	4	25	47(282YT)	97		Khu Lạc Thanh	20,0	20,0			0,0	BCS	
	2	4	32(267YT)	73		Khu Lạc Thanh	8.935,0	6.000,0			2.935,0	BCS	Bãi rác cũ
	Tổng						**126.732,0**	**117.304,0**	**9,3**	**3,3**	**18.350,4**		